

Thuận Bắc, ngày 26 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 18/8/2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 28/2020/TLST-DS ngày 01 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của Luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà N T T T, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Thôn Á Đ, xã L H, huyện T B, tỉnh Ninh Thuận.

- *Bị đơn*: bà Tala Thị Mai Quý, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn K K 2, xã L H, huyện T B, tỉnh Ninh Thuận.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Tala T M Q có nghĩa vụ trả cho bà N T T T số tiền gốc đã vay là 1.300.000.000 đồng (*một tỷ ba trăm triệu đồng*).

- Tuyên hủy “thỏa thuận bán đất” bằng giấy viết tay ngày 28/3/2020 giữa bà Ta La T M Q và bà N T T T, vì việc cản trở nợ không thành. Các bên không yêu cầu giải quyết hậu quả của việc hủy thỏa thuận bán đất.

- Bà Ta La T M Q phải trả cho bà N T T T số tiền 28.798.000 đồng (*hai mươi tám triệu bảy trăm chín mươi tám nghìn đồng*), tiền phí chuyển đổi mục đích sử dụng đất.

- Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả tiền thì phải trả một khoản lãi suất với số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015, tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

- Về án phí: Bà N T T T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm

Hoàn trả lại cho bà N T T T 26.230.000đ (*Hai mươi sáu triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0021684 ngày 01/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thuận Bắc;

Bà Tala T M Q phải chịu 26.080.000đ (*Hai mươi sáu triệu không trăm tám mươi nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm; nhưng được giảm 50% án phí theo qui định tại khoản 1 Điều 13 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bà Ta la T M Q còn phải nộp 13.040.000đ (*Mười ba triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Thuận Bắc;
- Chi cục THADS huyện Thuận Bắc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Ngô Minh Đăng